

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH CHÁNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 643/2024/QĐST-VHNGĐ *Bình Chánh, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Việt

Thư ký phiên họp: Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc: “Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 15/2024/QĐPH-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà **Mai Thị Ngọc T**, sinh năm: 1992 (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: 4.12 Khối T3, **căn hộ C**, khu nhà ở **N, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- Ông **Chung Sâm M**, sinh năm: 1990 (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: 4.12 Khối T3, **căn hộ C**, khu nhà ở **N, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M** ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 958/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung S** Mậu có 01 con chung tên **Chung Viễn M1**, giới tính nam, sinh ngày 31/10/2021. Theo Quyết định nêu trên thì bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M** thỏa thuận giao con chung cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **M** cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 đồng/tháng.

Nay căn cứ vào tình hình thực tế của các bên và vì lợi ích của con chung, bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M** cùng thỏa thuận giao con chung tên **Chung Viễn M1**, giới tính nam, sinh ngày 31/10/2021 cho ông **C** Sâm Mậu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông **Chung Sâm M** không yêu cầu bà **Mai Thị Ngọc T** thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **C** Sâm Mậu yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là loại việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M** hiện đang cư trú tại **huyện B** nên căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Về tố tụng: Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung S** Mậu vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự trên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 958/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định giao con chung của ông **M** và bà **T** là trẻ tên **Chung Viễn M1**, giới tính nam, sinh ngày 31/10/2021 cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ông **Chung Sâm M** và bà **Mai Thị Ngọc T** cùng thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể là giao trẻ **Chung Viễn M1** cho ông **C** Sâm Mậu trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông **M** và bà **T** phù hợp với lợi ích của con và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **M** không yêu cầu bà **T** thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chấp nhận yêu cầu của bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M**.

Từ những viện dẫn trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông **Chung Sâm M**, bà **Mai Thị Ngọc T** và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M** phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **Chung Sâm M** về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung tên **Chung Viễn M1**, giới tính nam, sinh ngày 31/10/2021 cho ông **C Sâm Mậu** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Chung S Mậu** không yêu cầu bà **Mai Thị Ngọc T** thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà **Mai Thị Ngọc T** có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà **Mai Thị Ngọc T** và ông **C Sâm Mậu** chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà **T** và ông **M** đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số BLTU/23P/0033709 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà T và ông M đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày được giao quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND Tp.HCM;
- VKSND HBC;
- THADS HBC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

2AAKKBO*βαγαλα+

Nguyễn Tấn Việt